TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02-02-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến
2. Bà Trần Thị Quế Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; Địa chỉ: khóm L, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Huỳnh Thị Mỹ V, sinh năm 1990; Địa chỉ: khóm L, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 26/5/2022, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: ông và bà Huỳnh Thị Mỹ V kết hôn năm 2014, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 22/5/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong xử lý, giải quyết chuyện nội bộ gia đình, vợ chồng không còn tôn trọng, tin tưởng nhau. Hiện nay ông không còn tình cảm với bà Huỳnh Thị Mỹ V nên yêu cầu được ly hôn bà Huỳnh Thị Mỹ V.

- Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Văn P, sinh ngày 24/11/2014. Hiện con chung đang do ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ V cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/10/2022 bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ V trình bày:

- Về hôn nhân: bà thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Văn T về thời gian và điều kiện kết hôn, về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng nhiều mặt trong cuộc sống, hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà không còn tình cảm với ông Nguyễn Văn T nên trước yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn T thì bà đồng ý ly hôn.

- Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Văn P, sinh ngày 24/11/2014. Hiện con chung đang do ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà đồng ý để Nguyễn Văn T được quyền nuôi con chung, bà không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tại biên bản ghi nhận ý kiến con chung cháu Nguyễn Văn P trình bày nguyện vọng được sống cha sau khi cha mẹ ly hôn.

* Tại phiên tòa:

- Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Mỹ V có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt, không có văn bản thay đổi ý kiến đã trình bày trong quá trình tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân ông Nguyễn Văn T được ly bà Huỳnh Thị Mỹ V; ông Nguyễn Văn T được quyền nuôi con chung, bà Huỳnh Thị Mỹ V không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp: tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Mỹ V là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Thẩm quyền giải quyết: tại biên bản xác minh hộ khẩu ngày 05/8/2022 của Công an thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang xác định bà Huỳnh Thị Mỹ V đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm L, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Mỹ V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Mỹ V kết hôn năm 2014, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 22/5/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn ông Nguyễn Văn T trình bày sau khi kết hôn vợ chồng ông sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng không còn tôn trọng, tin tưởng nhau. Hiện nay ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Mỹ V không còn sống chung, ông Nguyễn Văn T không còn tình cảm với bà Huỳnh Thị Mỹ V nên yêu cầu được ly hôn bà Huỳnh Thị Mỹ V. Bà Huỳnh Thị Mỹ V trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có bất đồng nhiều mặt trong cuộc sống, hôn nhân không còn hạnh phúc, hiện nay bà không còn tình cảm với ông Nguyễn Văn T nên bà đồng ý yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn T. Như vậy hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn T.

2.2 Về con chung: ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Mỹ V có một con chung tên Nguyễn Văn P, sinh ngày 24/11/2014, hiện cháu Phú do ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn T yêu cầu được nuôi con chung, bà Huỳnh Thị Mỹ V đồng ý để ông Nguyễn Văn T được quyền nuôi con chung, cháu Nguyễn Văn P có nguyện vọng được sống với cha sau khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Văn P.

2.*3 Về cấp dưỡng nuôi con chung*: ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ V cấp dưỡng nuôi con chung nên hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Văn T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng

dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

1. Về hôn nhân: ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Huỳnh Thị Mỹ V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 22/5/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: ông Nguyễn Văn T được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Văn P, sinh ngày 24/11/2014.

Bà Huỳnh Thị Mỹ V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002608 ngày 01/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4. Quyền kháng cáo: ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Mỹ V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Hữu Phúc